

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2024



GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA QUỐC GIA NĂM 2024
TRANH CÚP ARISTINO

Từ ngày 07 đến ngày 17 tháng 3 năm 2024 tại Hà Nội

TỔNG HỢP HUY CHƯƠNG

STT	ĐƠN VỊ	CỜ NHANH			CỜ CHÓP NHỎ			CỜ SIÊU CHÓP			CỜ TIÊU CHUẨN			CỜ ASEAN			TỔNG		
		V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ
1	Hà Nội	1	1	2	1		1	1		2	1		3				4	1	8
2	TP Hồ Chí Minh		1		1	1			1	2	1				1		2	3	3
3	Cần Thơ	1		1			2	1				1					2	1	3
4	Kiên Giang													1	1		1	1	
5	Hải Phòng													1		1	1		1
6	Quân đội					1						1						2	
7	Bến Tre						1		1									1	1
8	Bắc Giang													1				1	
9	Bà Rịa - Vũng Tàu			1											1				2
10	Bình Định														1				1
11	Thừa Thiên Huế											1							1
12	Lào Cai																		
13	Hải Dương																		
14	Bình Dương																		
15	Quảng Ninh																		
16	Lâm Đồng																		
17	Đồng Tháp																		
18	Nghệ An																		
19	Ninh Bình																		
20	Đồng Nai																		
21	Đà Nẵng																		
	TỔNG CỘNG	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	10	10	20

LIÊN ĐOÀN CỜ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2024

KẾT QUẢ
GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA QUỐC GIA NĂM 2024
TRANH CÚP ARISTINO

Từ ngày 07 đến ngày 17 tháng 3 năm 2024 tại Hà Nội

CỜ NHANH - BẢNG NAM		
HCV	Trần Minh Thắng	Hà Nội
HCB	Lê Tuấn Minh	Hà Nội
HCD	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ
HCD	Trần Tuấn Minh	Hà Nội
CỜ CHÓP NHOÁNG - BẢNG NAM		
HCV	Trần Tuấn Minh	Hà Nội
HCB	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội
HCD	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ
HCD	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội
CỜ SIÊU CHÓP - BẢNG NAM		
HCV	Lê Tuấn Minh	Hà Nội
HCB	Phạm Trần Gia Phúc	Tp Hồ Chí Minh
HCD	Nguyễn Quốc Hy	Tp Hồ Chí Minh
HCD	Đầu Khương Duy	Hà Nội
CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NAM		
HCV	Bành Gia Huy	Hà Nội
HCB	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội
HCD	Trần Tuấn Minh	Hà Nội
HCD	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội
CỜ ASEAN - BẢNG NAM		
HCV	Võ Thành Ninh	Kiên Giang
HCB	Lư Chấn Hưng	Kiên Giang
HCD	Dương Thế Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu
HCD	Đào Thiên Hải	Tp Hồ Chí Minh

CỜ NHANH - BẢNG NỮ		
HCV	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ
HCB	Bạch Ngọc Thùy Dương	Tp Hồ Chí Minh
HCD	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội
HCD	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu
CỜ CHÓP NHOÁNG - BẢNG NỮ		
HCV	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh
HCB	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh
HCD	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre
HCD	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ
CỜ SIÊU CHÓP - BẢNG NỮ		
HCV	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ
HCB	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre
HCD	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh
HCD	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội
CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NỮ		
HCV	Bạch Ngọc Thùy Dương	Tp Hồ Chí Minh
HCB	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ
HCD	Lê Thái Nga	Thừa Thiên Huế
HCD	Lê Thanh Tú	Hà Nội
CỜ ASEAN - BẢNG NỮ		
HCV	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng
HCB	Cao Minh Trang	Bắc Giang
HCD	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng
HCD	Trần Thị Như Ý	Bình Định

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2024

GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA QUỐC GIA NĂM 2024
TRANH CÚP ARISTINO
KẾT QUẢ CỜ NHANH
BẢNG NAM

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Trần Minh Thắng	Hà Nội	Kiện tướng	7½	0	39	52½	6
2	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	Kiện tướng	7½	0	35½	48½	7
3	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ	Kiện tướng	7	0	37½	53	5
4	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	36	51	7
5	Bành Gia Huy	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	36	49½	6
6	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	Kiện tướng	6½	0	36	48	5
7	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế	Kiện tướng	6½	0	34	51½	5
8	Đầu Khương Duy	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	31½	44½	5
9	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	30	43½	6
10	Phạm Chương	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	34	48	6
11	Tô Nhật Minh	Cần Thơ	Kiện tướng	6	0	32½	46	5
12	Đặng Anh Minh	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	32	47½	5
13	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	29	38	6
14	Võ Phạm Thiên Phúc	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	28	44	6
15	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	VĐV cấp 1	6	0	28	42½	6
16	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	23½	38	5
17	Đặng Hoàng Sơn	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	5½	0	34½	51	5
18	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	VĐV cấp 1	5½	0	32½	49	4
19	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 1	5½	0	31	47½	5
20	Nguyễn Quốc Hy	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	5½	0	30	46½	5
21	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	30	44½	5
22	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	VĐV cấp 2	5½	0	29½	49	4
23	Nguyễn Văn Thành	Đà Nẵng	VĐV cấp 2	5½	0	29½	48	4
24	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	29	42	4
25	Phạm Trần Gia Phúc	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 2	5	0	30½	44½	4
26	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ		5	0	29	47	4
27	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng		5	0	27½	43	4
28	Lê Minh Hoàng	Tp Hồ Chí Minh		5	0	27	44½	3
29	Nguyễn Hoàng Nam	Quân Đội		5	0	26½	45½	4
30	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai		5	0	26½	45	4
31	Bùi Trọng Hào	Hải Dương		5	0	26½	45	3
32	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp		5	0	26½	43	4
33	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng Ninh		5	0	26	46	5
34	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân Đội		5	0	26	43½	5

35	Nguyễn Đình Trung	Quân Đội	5	0	25½	43	4
36	Hoàng Minh Hiếu	Hà Nội	5	0	25½	42	4
37	Lê Minh Tú	Quân Đội	5	0	25	40	5
38	Nguyễn Văn Hải	Hà Nội	5	0	24½	41	4
39	Nguyễn Anh Dũng	Quảng Ninh	5	0	24½	41	3
40	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5	0	24	38½	5
41	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ	5	0	23½	40	4
42	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội	5	0	23	38	4
43	Bùi Quang Huy	Quân Đội	5	0	20	42	5
44	Nguyễn Mạnh Đức	Hà Nội	5	0	20	33	5
45	Nguyễn Tùng Quân	Lâm Đồng	4½	0	32	53	4
46	Dương Vũ Anh	Hà Nội	4½	0	27½	47½	4
47	Cao Sang	Lâm Đồng	4½	0	25	44	3
48	Lại Đức Minh	Hà Nội	4½	0	24	43½	2
49	Phạm Công Minh	Ninh Bình	4½	0	22½	45	3
50	Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	Hà Nội	4½	0	22½	42½	4
51	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội	4½	0	21½	46	4
52	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng	4½	0	21½	40½	4
53	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	4½	0	19	36½	4
54	Lương Giang Sơn	Thừa Thiên Huế	4	0	25	43½	4
55	Nguyễn Xuân Phương	Hà Nội	4	0	24	48½	4
56	Nguyễn Xuân Hiền	Hà Nội	4	0	20	41½	4
57	Phan Trần Khôi Nguyên	Đà Nẵng	4	0	19	40	4
58	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Dương	4	0	19	39	2
59	Ngô Đức Trí	Hà Nội	4	0	18½	35½	3
60	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	4	0	18	39	4
61	Phạm Trường Phú	Hà Nội	4	0	18	38	4
62	Võ Hoàng Quân	Hà Nội	4	0	18	34½	4
63	Nguyễn Khánh Nam	Hà Nội	4	0	17½	37½	3
64	Nguyễn Trường An Khang	Hà Nội	4	0	17	35½	4
65	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội	4	0	16	33	3
66	Phan Lương	Quân Đội	4	0	16	32	4
67	Nguyễn Hoàng Bách	Hà Nội	4	0	15	33	4
68	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	3½	0	20	42	3
69	Đoàn Văn Đức	Quân Đội	3½	0	19	36	3
70	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội	3½	0	18	39	3
71	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	3½	0	16	37	3
72	Nguyễn Lương Vũ	Đà Nẵng	3½	0	14½	33	3
73	Nguyễn Minh	Hà Nội	3½	0	11½	30½	3
74	Đỗ An Hòa	Ninh Bình	3	0	19	41½	3
75	Nguyễn Anh Dũng (B)	Quảng Ninh	3	0	17	35½	3
76	Nguyễn Hoàng Minh	Hà Nội	3	0	14	31½	3
77	Phạm Huy Đức	Hà Nội	3	0	13½	37	2
78	Đỗ Quang Minh	Hà Nội	3	0	13½	35½	2
79	Mai Đức Kiên	Hà Nội	3	0	13	32	3
80	Nguyễn Duy Đạt	Hà Nội	3	0	12½	34½	2
81	Lê Huy Hải	Quảng Ninh	3	0	12½	33½	2

82	Trần Đăng Minh Đức	Hà Nội		3	0	12	34	2
83	Nguyễn Duy Khang	Hà Nội		3	0	12	30½	3
84	Phạm Bảo An	Quân Đội		2½	0	14	35	1
85	Lê Anh Tú	Hà Nội		2½	0	13	35	2
86	Hồ Nhật Vinh	Tp Hồ Chí Minh		2½	0	8½	29	2
87	Đặng Thái Phong	Lào Cai		2½	0	7½	28	2
88	Trần Trí Đức	Kiên Giang		2	0	10	30	2
89	Nguyễn Việt Dũng	Kiên Giang		2	0	7	26	1
90	Mai Duy Hùng	Hà Nội		2	0	7	25	2
91	Lê Lâm Khải	Hà Nội		1	0	1	20	1

BẢNG NỮ

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	Kiện tướng	8	1	42½	55½	7
2	Bạch Ngọc Thùy Dương	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	8	0	41	55½	8
3	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	37	51½	7
4	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kiện tướng	7	0	36½	51	6
5	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	35	52½	6
6	Đồng Khánh Linh	Ninh Bình	Kiện tướng	6½	0	33½	49	6
7	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định	Kiện tướng	6½	0	32½	47½	6
8	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6½	0	29½	43	6
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	Kiện tướng	6½	0	26	41	6
10	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	Kiện tướng	6	0	36½	53	5
11	Hoàng Thị Bảo Trâm	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	35	49½	6
12	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	Kiện tướng	6	0	33	47	6
13	Trần Thị Như Ý	Bình Định	VĐV cấp 1	6	0	31½	47	5
14	Nguyễn Trần Ngọc Thủy	Đồng Tháp	VĐV cấp 1	6	0	30	47½	5
15	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	VĐV cấp 1	6	0	28½	48	5
16	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	27½	46½	5
17	Lê Thái Nga	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 1	6	0	27½	42	5
18	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 1	5½	0	31½	44½	5
19	Lê Đặng Bảo Ngọc	Ninh Bình	VĐV cấp 1	5½	0	31	51	4
20	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương	VĐV cấp 1	5½	0	30½	46½	5
21	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	VĐV cấp 2	5½	0	30½	45½	4
22	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	VĐV cấp 2	5½	0	29½	48½	5
23	Võ Mai Trúc	Bình Dương	VĐV cấp 2	5½	0	29	48	4
24	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	29	46½	5
25	Vũ Bùi Thị Thanh Vân	Ninh Bình	VĐV cấp 2	5½	0	28½	49½	5
26	Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh		5½	0	28½	43½	5
27	Kiều Bích Thủy	Hà Nội		5½	0	27½	42½	5
28	Nguyễn Minh Chi	Tp Hồ Chí Minh		5½	0	26½	46½	4
29	Nguyễn Anh Bảo Thy	Nghệ An		5½	0	26	46	5
30	Tôn Nữ Quỳnh Dương	Tp Hồ Chí Minh		5	0	32	51	5
31	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai		5	0	30	42	5
32	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang		5	0	29	48½	4
33	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng		5	0	27½	43½	4

34	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Bình Dương	5	0	26	43½	4
35	Vũ Nguyễn Bảo Linh	Hà Nội	5	0	25	40	3
36	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	5	0	24	40	4
37	Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình	5	0	23	35	5
38	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	5	0	22½	44½	4
39	Lê Lã Trà My	Bình Định	5	0	22½	34½	4
40	Nguyễn Thị Minh Oanh	Hà Nội	5	0	22	38	4
41	Nguyễn Phương Nghi	Bình Định	5	0	20	40	5
42	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	4½	0	27½	46	4
43	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp	4½	0	26	43	4
44	Bùi Ngọc Phương Nghi	Tp Hồ Chí Minh	4½	0	25½	47	3
45	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4½	0	25	45½	3
46	Trương Thanh Vân	Nghệ An	4½	0	24½	41½	4
47	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên Huế	4½	0	23½	42½	4
48	Cao Minh Trang	Bắc Giang	4½	0	23	42	3
49	Vương Quỳnh Anh	Hà Nội	4½	0	22½	43	4
50	Nguyễn Thanh Thùy Tiên	Tp Hồ Chí Minh	4½	0	22½	40½	4
51	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	4½	0	22	40	4
52	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	4½	0	22	40	3
53	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	4½	0	22	39	4
54	Phạm Trần Gia Thư	Tp Hồ Chí Minh	4½	0	21½	44	4
55	Đặng Lê Xuân Hiền	Tp Hồ Chí Minh	4½	0	21	38	3
56	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	4½	0	20½	37½	3
57	Nguyễn Thị Phương Anh	Nghệ An	4½	0	16	34½	4
58	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	4	0	25½	46	2
59	Đặng Bích Ngọc	Bình Dương	4	0	24	41	4
60	Lương Nhật Linh	Hà Nội	4	0	24	41	2
61	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	4	0	23	40	4
62	Bùi Kim Lê	Bình Định	4	0	21	40½	3
63	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	4	0	21	36½	4
64	Lê Thái Hoàng Ánh	Tp Hồ Chí Minh	4	0	20	44	3
65	Võ Đình Khải My	Tp Hồ Chí Minh	4	0	20	38½	3
66	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre	4	0	20	37½	3
67	Nguyễn Thị Khánh Vân	Ninh Bình	4	0	19	39	4
68	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	4	0	17	33½	4
69	Bùi Ngọc Minh	Hà Nội	4	0	17	32	3
70	Tổng Thái Kỳ Ân	Tp Hồ Chí Minh	4	0	16½	35	3
71	Trần Thị Phương Anh	Bình Dương	3½	0	23½	44	3
72	Đinh Nguyễn Hiền Anh	Đồng Nai	3½	0	18	40½	3
73	Nghiêm Thảo Tâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	16½	35	3
74	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	3½	0	16½	34	2
75	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh	3½	0	16	39	3
76	Tổng Thái Hoàng Ân	Tp Hồ Chí Minh	3½	0	16	34½	2
77	Phạm Thị Minh Ngọc	Ninh Bình	3½	0	15½	37	3
78	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Hà Nội	3½	0	15½	34½	3
79	Nguyễn Thanh Hương	Tp Hồ Chí Minh	3½	0	14½	37½	3
80	Nguyễn Mai Chi	Quân Đội	3½	0	13½	34	3

81	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nghệ An		3½	0	13	28	3
82	Trần Hoàng Bảo Châu	Bình Định		3½	0	12½	30½	3
83	Nguyễn Hồng Hà My	Hà Nội		3½	0	12½	27	3
84	Dương Ngọc Nga	Tp Hồ Chí Minh		3	0	17	35	3
85	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre		3	0	16	35½	3
86	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng		3	0	12½	32½	2
87	Đỗ Đình Hồng Chinh	Đồng Tháp		3	0	12	32	3
88	Thiệu Gia Linh	Bắc Giang		3	0	9	27½	3
89	Phạm Như Ý	Lào Cai		2½	0	14½	37	2
90	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Đồng Tháp		2½	0	14	35½	2
91	Vũ Thị Yên Chi	Tp Hồ Chí Minh		2½	0	9	26	2
92	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng		2½	0	8½	29½	2
93	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang		2	0	11	33	2
94	Đào Nguyễn Phương Linh	Hà Nội		2	0	9	25	2
95	Phạm Bảo Châu	Quân Đội		2	0	8½	28½	1
96	Đào Nhật Minh	Hải Phòng		2	0	7	26	1
97	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng		1½	0	6	28½	1
98	Đinh Ngọc Chi	Ninh Bình		0	0	0	27½	0

KẾT QUẢ CỜ CHÓP NHOÁNG BẢNG NAM

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	Kiện tướng	8	1	43½	57	7
2	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	Kiện tướng	8	0	40	51	8
3	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ	Kiện tướng	7	0	35½	50	5
4	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	34	48½	7
5	Phạm Trần Gia Phúc	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	32	47½	7
6	Nguyễn Văn Thành	Đà Nẵng	Kiện tướng	7	0	29½	43	6
7	Ngô Đức Trí	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	37	52½	6
8	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	36	51	6
9	Đầu Khương Duy	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	35½	47½	6
10	Nguyễn Văn Hải	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	28½	42½	5
11	Bành Gia Huy	Hà Nội	Kiện tướng	6	0	36	49	6
12	Nguyễn Quốc Hy	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	33	49	6
13	Lê Minh Hoàng	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	33	47½	6
14	Đỗ An Hòa	Ninh Bình	VĐV cấp 1	6	0	32	52	6
15	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	30	45	6
16	Nguyễn Xuân Hiền	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	29½	45½	5
17	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	29	47	6
18	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	28½	42½	5
19	Phạm Trường Phú	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	28	46	6
20	Phạm Chương	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	5½	0	34	50	5
21	Phạm Công Minh	Ninh Bình	VĐV cấp 2	5½	0	30½	45	5
22	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	29	44	5
23	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	VĐV cấp 2	5½	0	28½	46½	4

24	Tô Nhật Minh	Cần Thơ	VĐV cấp 2	5½	0	28½	43½	4
25	Nguyễn Mạnh Đức	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	26	44½	5
26	Nguyễn Anh Dũng	Quảng Ninh		5½	0	26	44	5
27	Đào Minh Nhật	Hải Phòng		5½	0	22	38½	5
28	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ		5	0	31	49½	5
29	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng		5	0	29½	45	4
30	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội		5	0	29	46½	4
31	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ		5	0	28	49	4
32	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ		5	0	28	48½	5
33	Nguyễn Hoàng Nam	Quân Đội		5	0	28	48	5
34	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên Huế		5	0	28	46	5
35	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng Ninh		5	0	26½	42½	3
36	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Dương		5	0	25	44	5
37	Đặng Hoàng Sơn	Tp Hồ Chí Minh		5	0	25	43	5
38	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng		5	0	24	44½	5
39	Hoàng Minh Hiếu	Hà Nội		5	0	24	42	4
40	Trần Minh Thắng	Hà Nội		5	0	23	40½	5
41	Bùi Trọng Hào	Hải Dương		5	0	23	39	5
42	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng		5	0	23	38	4
43	Trần Võ Quốc Bảo	Tp Hồ Chí Minh		5	0	21½	44	4
44	Nguyễn Tùng Quân	Lâm Đồng		5	0	21	39	5
45	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai		5	0	21	38½	5
46	Dương Thượng Công	Bà Rịa - Vũng Tàu		4½	0	29	47½	4
47	Lương Giang Sơn	Thừa Thiên Huế		4½	0	27	45½	4
48	Lại Đức Minh	Hà Nội		4½	0	26	43½	4
49	Đặng Anh Minh	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	25	44	3
50	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội		4½	0	24½	43	4
51	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế		4½	0	23½	41	3
52	Võ Phạm Thiên Phúc	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	22	38	4
53	Cao Sang	Lâm Đồng		4½	0	21½	35½	4
54	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ		4½	0	20	38½	4
55	Nguyễn Anh Dũng (B)	Quảng Ninh		4½	0	16	38	4
56	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân Đội		4	0	25	38½	4
57	Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	Hà Nội		4	0	24	47	4
58	Nguyễn Đình Trung	Quân Đội		4	0	22	36	4
59	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang		4	0	20	38	4
60	Lê Minh Tú	Quân Đội		4	0	19½	41½	3
61	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ		4	0	19	44	4
62	Bùi Quang Huy	Quân Đội		4	0	19	38	4
63	Trần Đăng Minh Đức	Hà Nội		4	0	18	39½	4
64	Nguyễn Minh	Hà Nội		4	0	18	36	4
65	Nguyễn Trường An Khang	Hà Nội		4	0	18	35½	4
66	Nguyễn Hoàng Bách	Hà Nội		4	0	17½	38½	3
67	Trần Ngọc Lân	Hà Nội		4	0	17	32½	4
68	Nguyễn Duy Đạt	Hà Nội		4	0	12	28	4
69	Dương Vũ Anh	Hà Nội		3½	0	21½	46	3
70	Lê Anh Tú	Hà Nội		3½	0	20	41½	2

71	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội		3½	0	18	35½	3
72	Nguyễn Đức Dũng	Hà Nội		3½	0	17	37	2
73	Huỳnh Quốc An	Bến Tre		3½	0	16	38	2
74	Nguyễn Xuân Phương	Hà Nội		3½	0	15	37½	3
75	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội		3½	0	13½	32	3
76	Phạm Phú Quang	Tp Hồ Chí Minh		3½	0	13½	32	3
77	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre		3	0	19	37½	3
78	Đỗ Quang Minh	Hà Nội		3	0	18	42	3
79	Phan Trần Khôi Nguyên	Đà Nẵng		3	0	16	35½	3
80	Đoàn Văn Đức	Quân Đội		3	0	16	34	3
81	Phan Lương	Quân Đội		3	0	15	34½	3
	Nguyễn Khánh Nam	Hà Nội		3	0	15	34½	3
83	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang		3	0	15	33	2
84	Nguyễn Duy Khang	Hà Nội		3	0	14	32½	2
85	Phạm Huy Đức	Hà Nội		3	0	13	33½	3
86	Nguyễn Lương Vũ	Đà Nẵng		3	0	12	34	2
87	Đặng Thái Phong	Lào Cai		3	0	12	27	3
88	Mai Đức Kiên	Hà Nội		3	0	11	30½	3
89	Hồ Nhật Vinh	Tp Hồ Chí Minh		2½	0	11	30½	2
90	Phạm Bảo An	Quân Đội		2½	0	11	29½	2
91	Nguyễn Hoàng Minh	Hà Nội		2½	0	9½	31	2
92	Võ Hoàng Quân	Hà Nội		2	0	11	29½	2
93	Lê Huy Hải	Quảng Ninh		2	0	10	34½	2
94	Mai Duy Hùng	Hà Nội		2	0	10	29	1
95	Nguyễn Việt Dũng	Kiên Giang		2	0	8	30	2
96	Trần Trí Đức	Kiên Giang		1½	0	5	24	1
97	Lê Lâm Khải	Hà Nội		½	0	2	24½	0

BẢNG NỮ

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	8	0	40	53½	8
2	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7½	0	37	47	7
3	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	Kiện tướng	7	0	39	53	6
4	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	Kiện tướng	7	0	37½	56½	6
5	Tôn Nữ Quỳnh Dương	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	34	48½	7
6	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên Huế	Kiện tướng	7	0	32	47	7
7	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	Kiện tướng	6½	0	36	50½	6
8	Lê Thái Hoàng Ánh	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6½	0	30½	48½	6
9	Bạch Ngọc Thùy Dương	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	37½	54	5
10	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	Kiện tướng	6	0	36	53½	6
11	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	Kiện tướng	6	0	34	56½	6
12	Hoàng Thị Bảo Trâm	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	34	50	5
13	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	VĐV cấp 1	6	0	31	47	6
14	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	31	47	5
15	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	VĐV cấp 1	6	0	29½	43	5
16	Đông Khánh Linh	Ninh Bình	VĐV cấp 1	6	0	29	46	6

17	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương	VĐV cấp 1	6	0	28	48	6
18	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	VĐV cấp 1	6	0	28	45	6
19	Đặng Lê Xuân Hiền	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	26	35½	5
20	Nguyễn Thị Minh Oanh	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	25	38	6
21	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình	VĐV cấp 2	6	0	24	42½	6
22	Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh	VĐV cấp 2	5½	0	30½	45	5
23	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	28	45½	5
24	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	VĐV cấp 2	5½	0	28	43	5
25	Vũ Bùi Thị Thanh Vân	Ninh Bình	VĐV cấp 2	5½	0	27	41½	5
26	Phạm Trần Gia Thư	Tp Hồ Chí Minh		5½	0	26	43½	5
27	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên Huế		5½	0	24	38½	5
28	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội		5	0	33½	47½	4
29	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp		5	0	32½	48½	4
30	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu		5	0	30	46½	5
31	Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình		5	0	29	49	5
32	Nguyễn Trần Ngọc Thủy	Đồng Tháp		5	0	27	45½	5
33	Nguyễn Minh Chi	Tp Hồ Chí Minh		5	0	25	44	5
34	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Bình Dương		5	0	25	40½	4
35	Đặng Bích Ngọc	Bình Dương		5	0	24½	43	4
36	Kiều Bích Thủy	Hà Nội		5	0	24½	38½	4
37	Nguyễn Anh Bảo Thy	Nghệ An		5	0	24	40	5
38	Lương Nhật Linh	Hà Nội		5	0	24	39½	5
39	Cao Minh Trang	Bắc Giang		5	0	24	35	5
40	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang		5	0	23	41	4
41	Bùi Ngọc Phương Nghi	Tp Hồ Chí Minh		5	0	23	39	5
42	Vương Quỳnh Anh	Hà Nội		5	0	23	38	5
43	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Tp Hồ Chí Minh		5	0	21	34½	5
44	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp		5	0	20½	34½	4
45	Lê Đặng Bảo Ngọc	Ninh Bình		4½	0	29	47½	4
46	Võ Mai Trúc	Bình Dương		4½	0	27½	47½	4
47	Tổng Thái Kỳ Ân	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	27	44	4
48	Nguyễn Thuỳ Linh	Bắc Giang		4½	0	26½	46	4
49	Vũ Nguyễn Bảo Linh	Hà Nội		4½	0	24½	43½	3
50	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang		4½	0	23½	44	4
51	Trần Thị Như Ý	Bình Định		4½	0	23	36	4
52	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	21½	41	4
53	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng		4½	0	21½	35½	4
54	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định		4½	0	18	34½	4
55	Lê Lã Trà My	Bình Định		4	0	26	37	4
56	Nguyễn Mai Chi	Quân Đội		4	0	24	46	4
57	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre		4	0	23	45	4
58	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội		4	0	21	38½	4
59	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ		4	0	21	35½	4
60	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre		4	0	20	38½	4
61	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Đồng Tháp		4	0	20	34	4
62	Lê Thái Nga	Thừa Thiên Huế		4	0	19	35	4
63	Nguyễn Phương Nghi	Bình Định		4	0	18	37½	4

64	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh		4	0	17	35	4
	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang		4	0	17	35	4
66	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre		4	0	15	37½	4
67	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nghệ An		4	0	15	35	3
68	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng		4	0	14	30½	4
69	Tổng Thái Hoàng Ân	Tp Hồ Chí Minh		3½	0	22½	45½	3
70	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre		3½	0	19	41	3
71	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre		3½	0	17	38½	3
72	Đỗ Đình Hồng Chinh	Đồng Tháp		3½	0	17	35	3
73	Phạm Như Ý	Lào Cai		3½	0	14½	35½	2
74	Nguyễn Hồng Hà My	Hà Nội		3½	0	12	31	3
75	Đinh Nguyễn Hiền Anh	Đồng Nai		3½	0	11	29½	3
76	Dương Ngọc Ngà	Tp Hồ Chí Minh		3	0	20	41	3
77	Nguyễn Thị Khánh Vân	Ninh Bình		3	0	20	38	3
78	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang		3	0	18	41	2
79	Trần Thị Phương Anh	Bình Dương		3	0	17	40	3
80	Phạm Thị Minh Ngọc	Ninh Bình		3	0	17	36	3
81	Võ Đình Khải My	Tp Hồ Chí Minh		3	0	16	40½	3
82	Trần Hoàng Bảo Châu	Bình Định		3	0	15	33½	3
83	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ		3	0	14½	36½	2
84	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Hà Nội		3	0	13½	33½	2
85	Phạm Bảo Châu	Quân Đội		3	0	13	29½	3
86	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng		3	0	12	34½	3
87	Nguyễn Thị Phương Anh	Nghệ An		3	0	12	33½	3
88	Bùi Ngọc Minh	Hà Nội		3	0	10	30	3
89	Đào Nhật Minh	Hải Phòng		2½	0	10	30½	2
90	Nguyễn Thanh Hương	Tp Hồ Chí Minh		2½	0	9	32½	2
91	Trương Thanh Vân	Nghệ An		2½	0	7½	27½	2
92	Vũ Thị Yến Chi	Tp Hồ Chí Minh		2	0	11	31	2
93	Thiệu Gia Linh	Bắc Giang		2	0	10	36½	2
94	Nguyễn Huỳnh Thiên Thanh	Hà Nội		2	0	8	30	2
95	Đinh Ngọc Chi	Ninh Bình		1½	0	5½	27½	1

KẾT QUẢ CỜ SIÊU CHỚP BẢNG NAM

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	Kiện tướng	8	0	40½	52½	7
2	Phạm Trần Gia Phúc	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	37	51½	7
3	Nguyễn Quốc Hy	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	37	48	6
4	Đầu Khương Duy	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	36	50½	6
5	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	33	51½	7
6	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	31	44½	7
7	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ	Kiện tướng	6½	0	39	56½	6
8	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	Kiện tướng	6½	0	37½	55½	6
9	Đặng Hoàng Sơn	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6½	0	33	46	6
10	Bùi Trọng Hào	Hải Dương	Kiện tướng	6	0	34	49½	6

11	Tô Nhật Minh	Cần Thơ	Kiện tướng	6	0	33	49	6
12	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	Kiện tướng	6	0	32	49½	4
13	Lê Minh Hoàng	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	32	47	5
14	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	31	45½	4
15	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	31	44½	4
16	Võ Phạm Thiên Phúc	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	30	43	6
17	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	VĐV cấp 1	6	0	29½	45½	5
18	Phạm Trường Phú	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	28	44½	6
19	Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	28	41	6
20	Hoàng Minh Hiếu	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	26	43	5
21	Bành Gia Huy	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	35	49½	5
22	Lương Giang Sơn	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 2	5½	0	31½	47½	5
23	Nguyễn Văn Thành	Đà Nẵng	VĐV cấp 2	5½	0	30½	48½	4
24	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 2	5½	0	29	43½	4
25	Từ Hoàng Thái	Cần Thơ	VĐV cấp 2	5½	0	28	46	5
26	Nguyễn Trọng Hùng	Bình Dương		5½	0	25½	43	5
27	Đỗ An Hòa	Ninh Bình		5½	0	25	48	5
28	Ngô Đức Trí	Hà Nội		5½	0	25	39½	4
29	Trần Minh Thắng	Hà Nội		5½	0	24½	37	5
30	Phạm Công Minh	Ninh Bình		5	0	28½	48½	3
31	Nguyễn Anh Dũng	Quảng Ninh		5	0	28½	47½	4
32	Nguyễn Xuân Hiền	Hà Nội		5	0	28	51	5
33	Nguyễn Đình Trung	Quân Đội		5	0	28	47	5
34	Đặng Anh Minh	Tp Hồ Chí Minh		5	0	27½	44½	4
35	Đoàn Văn Đức	Quân Đội		5	0	27	45½	4
36	Cao Sang	Lâm Đồng		5	0	27	44	4
37	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng		5	0	26	46	5
38	Trần Võ Quốc Bảo	Tp Hồ Chí Minh		5	0	26	43	5
39	Trần Ngọc Lân	Hà Nội		5	0	26	41	5
40	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội		5	0	25	44½	4
41	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân Đội		5	0	25	41½	5
42	Nguyễn Hoàng Nam	Quân Đội		5	0	23	39	5
43	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai		5	0	23	38	5
44	Dương Vũ Anh	Hà Nội		5	0	20	39	5
45	Nguyễn Trường An Khang	Hà Nội		5	0	19	34½	5
46	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội		4½	0	29	47	3
47	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội		4½	0	28	45½	4
48	Trần Đăng Minh Đức	Hà Nội		4½	0	24½	46	4
49	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ		4½	0	23	42	4
50	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ		4½	0	22	34½	4
51	Lê Minh Tú	Quân Đội		4½	0	21½	37½	4
52	Nguyễn Đức Dũng	Hà Nội		4½	0	21½	37	4
53	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội		4½	0	19½	33	4
54	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên Huế		4½	0	18½	34	4
55	Nguyễn Minh	Hà Nội		4	0	25	43	4
56	Đào Minh Nhật	Hải Phòng		4	0	23½	38½	3
57	Lê Anh Tú	Hà Nội		4	0	22	44½	4

58	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng Ninh		4	0	22	36	4
59	Nguyễn Hoàng Hiệp	Hà Nội		4	0	21½	41½	3
60	Phạm Chương	Tp Hồ Chí Minh		4	0	20½	36	3
61	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ		4	0	20	42½	4
62	Lâm Đức Hải Nam	Đà Nẵng		4	0	20	40½	4
63	Nguyễn Mạnh Đức	Hà Nội		4	0	20	37½	3
64	Phan Lương	Quân Đội		4	0	17	38½	4
65	Dương Thượng Công	Bà Rịa - Vũng Tàu		4	0	16	33½	4
66	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ		4	0	15	35	4
67	Nguyễn Xuân Phương	Hà Nội		4	0	15	33	4
68	Nguyễn Duy Đạt	Hà Nội		4	0	14	34	4
69	Nguyễn Khánh Nam	Hà Nội		4	0	14	30	4
70	Bùi Quang Huy	Quân Đội		3½	0	22	44	3
71	Lại Đức Minh	Hà Nội		3½	0	20½	39	3
72	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang		3½	0	19½	42	2
73	Nguyễn Tùng Quân	Lâm Đồng		3½	0	17½	41½	3
74	Phan Trần Khôi Nguyên	Đà Nẵng		3½	0	17½	37½	3
75	Nguyễn Lương Vũ	Đà Nẵng		3½	0	15½	34½	3
76	Mai Đức Kiên	Hà Nội		3½	0	14½	34½	3
77	Nguyễn Anh Dũng (B)	Quảng Ninh		3½	0	13	31	3
78	Nguyễn Hoàng Bách	Hà Nội		3	0	18	39	3
79	Võ Hoàng Quân	Hà Nội		3	0	18	37	3
80	Huỳnh Quốc An	Bến Tre		3	0	17	37	3
81	Đỗ Quang Minh	Hà Nội		3	0	15	37	3
82	Phạm Phú Quang	Tp Hồ Chí Minh		3	0	14	33½	3
83	Phạm Bảo An	Quân Đội		3	0	13	31	3
84	Đặng Thái Phong	Lào Cai		3	0	13	30½	3
85	Nguyễn Hoàng Minh	Hà Nội		3	0	11	32	3
86	Nguyễn Duy Khang	Hà Nội		3	0	10½	27½	2
87	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang		3	0	10	28½	3
88	Phạm Huy Đức	Hà Nội		3	0	10	28	2
89	Hồ Nhật Vinh	Tp Hồ Chí Minh		3	0	9	31½	3
90	Mai Duy Hùng	Hà Nội		2½	0	14	35½	2
91	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội		2½	0	11	36½	2
92	Lê Lâm Khải	Hà Nội		2	0	13	33½	2
93	Trần Trí Đức	Kiên Giang		2	0	13	33	2
94	Nguyễn Việt Dũng	Kiên Giang		2	0	7	24	2
95	Lê Huy Hải	Quảng Ninh		2	0	5	26½	2
96	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre		1½	0	7½	30	1

BẢNG NỮ

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	Kiện tướng	8	0	41½	54	7
2	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	Kiện tướng	7½	1	39½	52	6
3	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7½	0	38½	51½	7
4	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	Kiện tướng	7	0	38½	54	6

5	Bạch Ngọc Thùy Dương	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	36	48	7
6	Đặng Lê Xuân Hiền	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	7	0	35	47½	7
7	Vương Quỳnh Anh	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	34½	49½	6
8	Hoàng Thị Bảo Trâm	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6½	0	31	49	6
9	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Bình Dương	Kiện tướng	6½	0	29½	39	6
10	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	Kiện tướng	6½	0	26	39½	6
11	Tổng Thái Hoàng Ân	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	31	44½	6
12	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	Kiện tướng	6	0	30½	42½	4
13	Võ Thị Kim Phụng	Bà Rịa - Vũng Tàu	VĐV cấp 1	6	0	30	51	6
14	Lê Thái Nga	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 1	6	0	30	47	5
15	Nguyễn Minh Chi	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	6	0	29	46	5
16	Nguyễn Thị Minh Oanh	Hà Nội	VĐV cấp 1	6	0	29	42	6
17	Vũ Bùi Thị Thanh Vân	Ninh Bình	VĐV cấp 1	6	0	28	42	6
18	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp	VĐV cấp 1	6	0	28	36	6
19	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	VĐV cấp 1	6	0	27	43	5
20	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	VĐV cấp 1	6	0	24	40	5
21	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định	VĐV cấp 2	5½	0	35	54½	5
22	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	31½	48	5
23	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	VĐV cấp 2	5½	0	29½	43½	4
24	Lê Thùy An	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 2	5½	0	26½	38½	5
25	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	VĐV cấp 2	5½	0	26	42½	5
26	Huỳnh Phúc Minh Phương	Tp Hồ Chí Minh		5½	0	26	42½	5
27	Nguyễn Anh Bảo Thy	Nghệ An		5½	0	25½	44½	5
28	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng		5½	0	25½	39½	5
29	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang		5	0	31½	54	4
30	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương		5	0	31	50½	5
31	Tôn Nữ Quỳnh Dương	Tp Hồ Chí Minh		5	0	31	49½	5
32	Nguyễn Trần Ngọc Thủy	Đồng Tháp		5	0	31	46½	5
33	Trần Thị Như Ý	Bình Định		5	0	30	41	5
34	Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình		5	0	27	42½	5
35	Đỗ Đình Hồng Chinh	Đồng Tháp		5	0	27	41	5
36	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang		5	0	26½	43½	4
37	Phạm Trần Gia Thư	Tp Hồ Chí Minh		5	0	25½	39½	4
38	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh		5	0	25	45	5
39	Kiều Bích Thủy	Hà Nội		5	0	25	41	5
40	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên Huế		5	0	23	34	5
41	Bùi Thị Ngọc Chi	Ninh Bình		5	0	22	35	5
42	Lê Thái Hoàng Ánh	Tp Hồ Chí Minh		5	0	21	37½	5
43	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	27	45	4
44	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	25½	50	4
45	Trương Thanh Vân	Nghệ An		4½	0	25½	47½	4
46	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh		4½	0	23	42	4
47	Võ Đình Khải My	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	22½	40½	4
48	Lương Nhật Linh	Hà Nội		4½	0	22½	39½	4
49	Đông Khánh Linh	Ninh Bình		4½	0	22	40½	4
50	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ		4½	0	21½	35½	4
51	Vũ Nguyễn Bảo Linh	Hà Nội		4½	0	20½	43½	4

52	Tổng Thái Kỳ Ân	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	19½	40½	4
53	Lê Đăng Bảo Ngọc	Ninh Bình		4½	0	17	40½	4
54	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình		4½	0	14½	30½	4
55	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre		4	0	26	44½	4
56	Nguyễn Mai Chi	Quân Đội		4	0	24½	40½	3
57	Đặng Bích Ngọc	Bình Dương		4	0	23½	44	3
58	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre		4	0	23½	42½	3
59	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre		4	0	23	40½	3
60	Ngô Thị Kim Tuyến	Quảng Ninh		4	0	22	44	4
61	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre		4	0	20	38	4
62	Nguyễn Thị Khánh Vân	Ninh Bình		4	0	20	37½	4
63	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang		4	0	19	44	3
64	Phạm Như Ý	Lào Cai		4	0	19	42	4
65	Lê Lã Trà My	Bình Định		4	0	19	36½	4
66	Trần Thị Phương Anh	Bình Dương		4	0	18	40	4
67	Đinh Nguyễn Hiền Anh	Đồng Nai		4	0	14	32	4
68	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên Huế		3½	0	22	41½	2
69	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre		3½	0	20	40	3
70	Võ Mai Trúc	Bình Dương		3½	0	19½	39	3
71	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang		3½	0	18½	36	3
72	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang		3½	0	17	37½	3
73	Nghiêm Thảo Tâm	Bà Rịa - Vũng Tàu		3½	0	16½	36½	3
74	Nguyễn Thuỳ Linh	Bắc Giang		3½	0	16½	33	3
75	Nguyễn Phương Nghi	Bình Định		3½	0	16	37½	3
76	Cao Minh Trang	Bắc Giang		3½	0	16	29	3
77	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nghệ An		3½	0	14½	33	3
78	Nguyễn Thị Phương Anh	Nghệ An		3½	0	12½	34½	3
79	Bùi Ngọc Phương Nghi	Tp Hồ Chí Minh		3½	0	12½	30½	3
80	Trần Hoàng Bảo Châu	Bình Định		3½	0	10	28½	3
81	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Đồng Tháp		3	0	18	33½	3
82	Bùi Ngọc Minh	Hà Nội		3	0	17	37	3
83	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Hà Nội		3	0	16	36½	3
84	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng		3	0	15	36½	3
85	Dương Ngọc Ngà	Tp Hồ Chí Minh		3	0	15	32	3
86	Nguyễn Huỳnh Thiên Thanh	Hà Nội		3	0	8	26	3
87	Nguyễn Hồng Hà My	Hà Nội		2½	0	20	43½	2
88	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang		2½	0	10	27½	2
89	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng		2½	0	8½	29½	2
90	Phạm Thị Minh Ngọc	Ninh Bình		2½	0	4½	27	2
91	Nguyễn Thanh Hương	Tp Hồ Chí Minh		2	0	13	39	2
92	Đào Nhật Minh	Hải Phòng		2	0	13	37½	2
93	Đinh Ngọc Chi	Ninh Bình		2	0	11	36½	2
94	Vũ Thị Yên Chi	Tp Hồ Chí Minh		2	0	10	32½	2
95	Thiệu Gia Linh	Bắc Giang		1½	0	8½	34½	1
96	Phạm Bảo Châu	Quân Đội		1	0	7	33	1

KẾT QUẢ CỜ ASEAN BẢNG NAM

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Buchholz	Ván trắng	Ván đen
1	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	Kiện tướng	7	1½	45	5	5
2	Lư Chấn Hưng	Kiên Giang	Kiện tướng	7	1	47	5	4
3	Dương Thế Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kiện tướng	7	½	47	6	4
4	Đào Thiên Hải	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	6	0	47½	3	4
5	Trần Quốc Dũng	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	5	0	45½	3	5
6	Cao Sang	Lâm Đồng	Kiện tướng	5	0	42½	3	5
7	Bảo Khoa	Kiên Giang	Kiện tướng	5	0	41½	4	4
8	Lưu Hương Cường Thịnh	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kiện tướng	4½	0	43	3	4
9	Phan Nguyễn Đăng Kha	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kiện tướng	4½	0	41½	3	5
10	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	Kiện tướng	4½	0	38½	3	5
11	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	Kiện tướng	4	0	48½	3	5
12	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	Kiện tướng	4	0	37	3	4
13	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	VDV cấp 1	4	0	36½	2	4
14	Bùi Đức Huy	Bà Rịa - Vũng Tàu	VDV cấp 1	3½	0	33	1	5
15	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	VDV cấp 1	3	0	33	1	4
16	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	VDV cấp 1	2½	½	35½	1	4
17	Dương Thượng Công	Bà Rịa - Vũng Tàu	VDV cấp 1	2½	½	32½	0	4
18	Lâm Gia Huy	Bà Rịa - Vũng Tàu	VDV cấp 1	2	0	34	0	5

BẢNG NỮ

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Buchholz	Ván trắng	Ván đen
1	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	Kiện tướng	7	0	45	6	4
2	Cao Minh Trang	Bắc Giang	Kiện tướng	6½	0	50½	5	5
3	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	Kiện tướng	6	2	48	5	5
4	Trần Thị Như Ý	Bình Định	Kiện tướng	6	½	46	5	4
5	Nguyễn Hồng Ngọc	Ninh Bình	Kiện tướng	6	½	45½	5	5
6	Tôn Nữ Hồng Ân	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kiện tướng	5½	0	48½	4	5
7	Mai Thiên Kim Ngọc Diệp	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kiện tướng	5½	0	40½	4	5
8	Lê Thị Phương Liên	Quảng Ninh	Kiện tướng	5	0	43½	3	5
9	Đổng Khánh Linh	Ninh Bình	Kiện tướng	5	0	43	5	5
10	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre	Kiện tướng	5	0	36	4	5
11	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	Kiện tướng	4½	0	44½	3	4
12	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	Kiện tướng	4½	0	44	3	4
13	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	VDV cấp 1	4½	0	41	3	4
14	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	VDV cấp 1	4½	0	40	3	5
15	Hoàng Thị Út	Bắc Giang	VDV cấp 1	4	0	42	3	4
16	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	VDV cấp 1	4	0	41	4	5
17	Lê Phú Nguyên Thảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	VDV cấp 1	4	0	31	3	4
18	Lê Lã Trà My	Bình Định	VDV cấp 1	3	0	35	2	4
19	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	VDV cấp 1	2½	0	33½	2	4
20	Bùi Thị Mỹ Hằng	Bà Rịa - Vũng Tàu	VDV cấp 1	1½	0	37½	1	4

KẾT QUẢ CỜ TIÊU CHUẨN BẢNG NAM

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Bành Gia Huy	Hà Nội	Kiện tướng	7½	1½	37½	51½	6
2	Nguyễn Đức Hòa	Quân Đội	Kiện tướng	7½	1	38½	50½	7
3	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	Kiện tướng	7½	½	37	53	7
4	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	Kiện tướng	6½	0	32½	50½	5
5	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	Kiện tướng	6	0	31	45	5
6	Trần Minh Thắng	Hà Nội	Kiện tướng	6	0	30½	45	5
7	Đặng Anh Minh	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	5½	0	33	47	3
8	Đặng Hoàng Sơn	Tp Hồ Chí Minh	Kiện tướng	5½	0	32½	48	4
9	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	Kiện tướng	5½	0	29½	47	4
10	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	Kiện tướng	5½	0	28	44	5
11	Nguyễn Tùng Quân	Lâm Đồng	Kiện tướng	5½	0	27½	46½	5
12	Hoàng Cảnh Huân	Đà Nẵng	Kiện tướng	5½	0	27½	43	4
13	Tô Nhật Minh	Cần Thơ	VĐV cấp 1	5½	0	27	42	4
14	Nguyễn Nam Kiệt	Hà Nội	VĐV cấp 1	5½	0	27	41½	5
15	Nguyễn Đình Trung	Quân Đội	VĐV cấp 1	5½	0	24	39	5
16	Nguyễn Hoàng Đức	Quảng Ninh	VĐV cấp 1	5	0	27	46	3
17	Phạm Chương	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	5	0	27	44½	5
18	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	VĐV cấp 1	5	0	27	44½	3
19	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	VĐV cấp 1	5	0	26	44	2
20	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	VĐV cấp 1	5	0	24	42½	4
21	Đỗ An Hòa	Ninh Bình	VĐV cấp 2	5	0	23	38½	4
22	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	VĐV cấp 2	5	0	20½	40	3
23	Bùi Quang Huy	Quân Đội	VĐV cấp 2	5	0	17	29½	5
24	Nguyễn Quốc Hy	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 2	4½	0	29½	49	3
25	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên Huế	VĐV cấp 2	4½	0	29	47½	3
26	Dương Vũ Anh	Hà Nội		4½	0	26	46½	3
27	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai		4½	0	26	45	3
28	Nguyễn Mạnh Đức	Hà Nội		4½	0	24½	41	3
29	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng		4½	0	24	44	3
30	Đoàn Văn Đức	Quân Đội		4½	0	22	40½	4
31	Nguyễn Xuân Phương	Hà Nội		4½	0	21½	37	4
32	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên Huế		4½	0	19	36	3
33	Nguyễn Hoàng Nam	Quân Đội		4	0	25	40½	2
34	Trần Võ Quốc Bảo	Tp Hồ Chí Minh		4	0	21½	41½	3
35	Lê Minh Tú	Quân Đội		4	0	21	45	3
36	Nguyễn Vương Tùng Lâm	Hà Nội		4	0	21	39	3
37	Mai Đức Kiên	Hà Nội		4	0	19	38	4
38	Nguyễn Đức Dũng	Hà Nội		4	0	18	34	3
39	Phạm Huy Đức	Hà Nội		4	0	17	35½	4
40	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ		3½	0	20	40½	2
41	Nguyễn Trường An Khang	Hà Nội		3½	0	16½	35½	2
42	Nguyễn Hoàng Bách	Hà Nội		3½	0	16	34	3
43	Võ Hoàng Quân	Hà Nội		3½	0	15½	36½	3
44	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội		3½	0	15½	33½	3

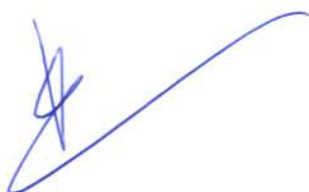
45	Nguyễn Duy Đạt	Hà Nội		3½	0	15	34½	2
46	Đặng Thái Phong	Lào Cai		3½	0	13	26½	3
	Phạm Bảo An	Quân Đội		3½	0	13	26½	3
48	Nguyễn Việt Dũng	Kiên Giang		3½	0	12	29	2
49	Phạm Phú Quang	Tp Hồ Chí Minh		3	0	16	38	3
50	Nguyễn Minh	Hà Nội		3	0	15	36	1
51	Trần Trí Đức	Kiên Giang		2½	0	12	34½	2
52	Hồ Nhật Vinh	Tp Hồ Chí Minh		2	0	8	26½	2
53	Lê Lâm Khải	Hà Nội		1	0	8	32	1

BẢNG NỮ

Hạng	Họ tên vận động viên	Đơn vị	Phong cấp	Điểm	Đối kháng	Lũy tiến	Buchholz	Ván thắng
1	Bạch Ngọc Thùy Dương	Tp Hồ Chí Minh	Kiến tướng	7½	0	37	46½	6
2	Lương Phương Hạnh	Cần Thơ	Kiến tướng	7	0	28	37½	7
3	Lê Thái Nga	Thừa Thiên Huế	Kiến tướng	6½	0	32½	46	5
4	Lê Thanh Tú	Hà Nội	Kiến tướng	6½	0	31½	49	5
5	Nguyễn Hồng Anh	Tp Hồ Chí Minh	Kiến tướng	6½	0	29½	44	5
6	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	Tp Hồ Chí Minh	Kiến tướng	6	0	36½	45½	5
7	Nguyễn Thị Thanh An	Tp Hồ Chí Minh	Kiến tướng	6	0	34	51½	5
8	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bình Dương	Kiến tướng	6	0	31½	45	4
9	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	Kiến tướng	6	0	28	40½	6
10	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên Huế	Kiến tướng	5½	0	33	54	4
11	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	Tp Hồ Chí Minh	Kiến tướng	5½	0	33	47½	4
12	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	Kiến tướng	5½	0	30½	43	3
13	Hoàng Thị Bảo Trâm	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	5½	0	30	46½	4
14	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	VĐV cấp 1	5½	0	29½	44	3
15	Nguyễn Bình Vy	Hà Nội	VĐV cấp 1	5½	0	28½	40½	4
16	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	VĐV cấp 1	5½	0	27	45½	4
17	Đỗ Đình Hồng Chinh	Đồng Tháp	VĐV cấp 1	5½	0	26½	39½	5
18	Nguyễn Ngọc Hiền	Ninh Bình	VĐV cấp 1	5½	0	26	40½	4
19	Nguyễn Trần Ngọc Thùy	Đồng Tháp	VĐV cấp 1	5½	0	23	40	5
20	Phạm Trần Gia Thư	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 1	5	0	30½	49½	4
21	Vũ Bùi Thị Thanh Vân	Ninh Bình	VĐV cấp 2	5	0	27½	44	4
22	Đào Thiên Kim	Đồng Tháp	VĐV cấp 2	5	0	26½	46	4
23	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Bình Dương	VĐV cấp 2	5	0	26	44½	2
24	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	VĐV cấp 2	5	0	25	38½	5
25	Tổng Thái Hoàng Ân	Tp Hồ Chí Minh	VĐV cấp 2	5	0	24½	47	3
26	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh		5	0	23½	36½	2
27	Nguyễn Minh Chi	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	28	52½	3
28	Đặng Lê Xuân Hiền	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	28	45½	3
29	Bùi Kim Lê	Bình Định		4½	0	26½	40½	4
30	Đặng Bích Ngọc	Bình Dương		4½	0	25½	42½	3
31	Võ Đình Khải My	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	24½	45	3
32	Vũ Nguyễn Bảo Linh	Hà Nội		4½	0	23	44½	3
33	Lê Thùy An	Tp Hồ Chí Minh		4½	0	23	40	3
34	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ		4½	0	20½	39½	3
35	Trương Thanh Vân	Nghệ An		4½	0	20	39	4

36	Tôn Nữ Quỳnh Dương	Tp Hồ Chí Minh	4½	0	20	36½	3	5
37	Đỗ Hà Trang	Bắc Giang	4½	0	19½	36½	4	5
38	Nguyễn Anh Bảo Thy	Nghệ An	4	0	21	44½	2	5
39	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	4	0	19	38	4	4
40	Nguyễn Thị Khánh Vân	Ninh Bình	4	0	19	35½	4	4
41	Lê Thái Hoàng Ánh	Tp Hồ Chí Minh	4	0	18½	41½	3	4
42	Bùi Ngọc Phương Nghi	Tp Hồ Chí Minh	4	0	18½	41	3	4
43	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	4	0	18	33½	2	5
44	Nguyễn Thanh Hương	Tp Hồ Chí Minh	4	0	17	34½	4	4
45	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Đồng Tháp	4	0	15	31	3	5
46	Nguyễn Hồng Hà My	Hà Nội	4	0	11½	27	3	4
47	Trần Thị Phương Anh	Bình Dương	3½	0	21½	37½	3	5
48	Tổng Thái Kỳ Ân	Tp Hồ Chí Minh	3½	0	21	46	1	5
49	Dương Ngọc Ngà	Tp Hồ Chí Minh	3½	0	18	38½	3	5
50	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nghệ An	3½	0	14	34½	2	4
51	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Hà Nội	3½	0	13	35½	3	4
52	Phạm Thị Minh Ngọc	Ninh Bình	3½	0	13	29	2	5
53	Đinh Nguyễn Hiền Anh	Đồng Nai	3	0	16	37	3	5
54	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	3	0	14½	33	2	5
55	Phạm Như Ý	Lào Cai	3	0	12	35½	2	4
56	Nguyễn Thị Phương Anh	Nghệ An	3	0	11	33	2	4
57	Huỳnh Phúc Minh Phương	Tp Hồ Chí Minh	2½	0	15	40	2	4
58	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Hải Phòng	2½	0	14½	35½	1	4
59	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Hải Phòng	2½	0	12	32½	1	4
60	Đào Nguyễn Phương Linh	Hà Nội	2	½	10½	33	1	4
61	Vũ Thị Yên Chi	Tp Hồ Chí Minh	2	½	7	29	1	4

TỔNG TRỌNG TÀI



Bùi Vinh

**TM. BAN TỔ CHỨC
PHÓ BAN TỔ CHỨC**



Nguyễn Minh Thắng

**Phó Chủ tịch thường trực kiêm
Tổng Thư ký Liên đoàn Cờ Việt Nam**